**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**KHOA KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

1. **Thông tin tổng quát** 
   1. **Tên môn học: HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN 2 – Mã môn học: ACCO1333**
   2. **Phương thức giảng dạy:**

☒ Trực tiếp ☐ Trực tuyến ☐ Kết hợp

* 1. **Ngôn ngữ giảng dạy:**

☒ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh ☐ Cả hai

* 1. **Thuộc khối kiến thức/kỹ năng**

☐ Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức cơ sở ☐ Kiến thức bổ trợ

☒ Kiến thức ngành ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

* 1. **Số tín chỉ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành** | **Số giờ tự học** |
| 3 | 2 | 1 | 3 (2,1,5) |

1. **Thông tin về môn học**
   1. **Môn học điều kiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Môn học điều kiện** | **Mã môn học** |
|  | Môn tiên quyết |  |
|  | Không yêu cầu môn học tiên quyết |  |
|  | Môn học trước |  |
|  | Hệ thống thông tin kế toán 1 | ACCO1339 |
| 3. | Môn học song hành |  |
|  | Không yêu cầu môn học song hành |  |

* 1. **Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu môn học** | **Chuẩn đầu ra môn học** | |
| CO1 | CLO1: | Giải thích tương tác giữa các thành phần của hệ thống thông tin kế toán. |
| CLO2: | Đăng nhập vào phần mềm kế toán (PMKT) |
| CLO3: | Khởi tạo môi trường kế toán trên phần mềm ứng dụng |
| CO2 | CLO4: | Tổ chức dữ liệu kế toán ban đầu cho hệ thống kế toán máy. |
| CLO5: | Thiết lập nhóm dữ liệu danh mục trên hệ thống kế toán máy |
| CLO6: | Khai báo dữ liệu số dư đầu cho hệ thống kế toán máy |
| CLO7: | Kiểm soát hệ thống thông tin kế toán trên phần mềm |
| CO3 | CLO8: | Thực hành được các nghiệp vụ ở phân hệ kế toán mua hàng |
| CLO9: | Thực hành được các nghiệp vụ ở phân hệ kế toán quản lý hàng tồn kho |
| CLO10: | Thực hành được các nghiệp vụ ở phân hệ kế toán tài sản cố định (TSCĐ) |
| CLO11: | Thực hành được các nghiệp vụ ở phân hệ kế toán bán hàng |
| CLO12: | Thực hành được các nghiệp vụ ở phân hệ kế toán vốn bằng tiền |
| CO4 | CLO13: | Thực hiện các bút toán cuối kỳ |
| CLO14: | Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) |
| CLO15: | Xác định kết quả kinh doanh |
| CLO16: | Thực hiện kết xuất báo cáo và kết nối số liệu kế toán từ phần mềm kế toán |
| CO5 | CLO17: | Giải thích mối liên kết giữa giao diện PMKT và cơ sở dữ liệu (CSDL) |
| CLO18: | Giải thích được mô hình liên kết thực thể (REA model) |
| CLO19: | Giải thích tác động của công nghệ thông tin đến việc lưu trữ dữ liệu kế toán |
| CO6 | CLO20: | Tham gia bài tập tổ chức công tác kế toán tài chính theo sự phân công của nhóm |
| CLO21: | Tự tìm hiểu để đưa ra đề xuất lựa chọn phần mềm kế toán cho doanh nghiệp |
| CO7 | CLO22: | Tham gia tích cực vào việc trao đổi trên lớp và trên hệ thống LMS. |
| CLO23: | Hoàn thành công việc được giao hiệu quả và đúng thời gian. |

**3. Đánh giá môn học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá** | **Thời điểm** | **Chuẩn đầu ra môn học** | **Tỷ lệ %** |
| A1. Đánh giá quá trình | A.1.1 Thảo luận | Suốt quá trình học | Toàn bộ CĐR | 5% |
| A.1.2 Bài tập mô phỏng | Sau chương 7 | CLO8 🡪 CLO16  CLO20, CLO23 | 10% |
| A.1.3 Viết báo cáo | Sau chương 2 | CLO21 | 5% |
| A.1.4 Bài tập ôn tập | Suốt quá trình học | Toàn bộ CĐR | 10% |
| ***Tổng cộng*** |  |  | ***30%*** |
| A2. Đánh giá giữa kỳ | A.2.1 Bài kiểm tra giữa kỳ cá nhân tại phòng máy | Sau chương 6 | CLO2 -> CLO16 | 20% |
| ***Tổng cộng*** |  |  | ***20%*** |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | A.3.1 Bài tập trắc nghiệm | Cuối học kỳ | CLO1, CLO4, CLO17, CLO19 | 20% |
| A.3.2 Bài tập tự luận | Cuối học kỳ | CLO1, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO17, CLO18, CLO19 và CLO21 | 30% |
| ***Tổng cộng*** |  |  | ***50%*** |
| **Tổng cộng:** | |  |  | **100%** |

**4.** **Kế hoạch giảng dạy**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi**  **học** | **Nội dung** | **CĐR môn học** | **Hoạt động dạy và học** | **Bài đánh giá** | **Tài liệu chính và tài liệu tham khảo** |
| 1 | **Chương 1: Tiếp cận phần mềm kế toán**  1.1 Giới thiệu mô hình hoạt động của PMKT.  1.2 Lợi ích của việc ứng dụng PMKT.  1.3 Phân loại PMKT.  1.4 Quy định về tiêu chuẩn và điều kiện của PMKT.  1.5 Điều kiện cho việc áp dụng PMKT tại DN.  1.6 Lựa chọn PMKT tại DN.  1.7 Tiếp cận PMKT. | CLO1 CLO2 CLO3 CLO21 CLO22 | Giảng viên:  - Thuyết giảng nội dung môn học  - Thảo luận nhóm:  - Trình bày các cách thức phân loại PMKT, quy định về tiêu chuẩn và điều kiện của PMKT  - Giới thiệu các tiêu chí lựa chọn PMKT | A.1.1  A.1.3  A.1.4 | [1], [2], [3] |
| 2 | **Chương 2: Tổ chức hệ thống thông tin kế toán trên phần mềm**  2.1. Triển khai HTTTKT trong điều kiện ứng dụng PMKT.  2.2. Quy trình cơ bản về xây dựng HTTTKT. | CLO1 CLO2 CLO3 CLO21 CLO22 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Giải thích cách thức triển khai và quy trình xây dựng HTTTKT  + Hướng dẫn sinh viên thực hiện khởi tạo hệ thống kế toán trên môi trường phần mềm | A.1.1  A.1.4 | [1], [2], [3], [4] |
| 3 | **Chương 2: Tổ chức hệ thống thông tin kế toán trên phần mềm (tiếp)**  2.3. Vai trò kiểm soát của HTTTKT | CLO1 CLO2 CLO3 CLO21 CLO22 | Trao đổi một số chức năng và hoạt động kiểm soát của HTTTKT.  - Tham gia vào chủ đề thảo luận | A.1.1  A.1.4 | [1], [2], [3], [4] |
| 4 | **Chương 3: Những khai báo ban đầu trên phần mềm kế toán**  3.1 Triển khai PMKT thương phẩm trong doanh nghiệp  3.2 Các bước cài đặt PMKT  3.3 Những khai báo ban đầu trên PMKT | CLO4 CLO5 CLO6 CLO22 | Giảng viên  - Thuyết giảng nội dung môn học  - Hướng dẫn thực hiện những khai báo ban đầu | A.1.1  A.1.4 | [1], [2], [4] |
| 5 | **Chương 4: Các nghiệp vụ cơ bản trên phần mềm kế toán**  Kế toán mua hàng (KTMH) và công nợ phải trả  4.1. Khái niệm quy trình mua hàng  4.2. Các chức năng trên phân hệ KTMH  4.3. Các nghiệp vụ phát sinh – nhập liệu trên PMKT.  4.4. Một số lỗi thường gặp khi Thực hành được các nghiệp vụ trên PMKT. | CLO8 CLO7 CLO22 | Giảng viên:  - Thuyết giảng nội dung bài học  - Hướng dẫn thao tác các chức năng trên phân hệ kế toán mua hàng | A.1.1  A.1.4 | [1], [2], [4] |
| 6 | **Chương 4: Các nghiệp vụ cơ bản trên phần mềm kế toán (tiếp)**  Phân hệ kế toán Kho và Phân hệ kế toán TSCĐ  4.5. Khái niệm quy trình kho và mua sắm TSCĐ  4.6. Các chức năng trên phân hệ Kho và phân hệ TSCĐ.  4.7. Các nghiệp vụ phát sinh – nhập liệu trên PMKT.  4.8. Một số lỗi thường gặp khi Thực hành được các nghiệp vụ trên PMKT. | CLO9 CLO10 CLO7 CLO22 | Giảng viên:  - Thuyết giảng nội dung bài học  - Hướng dẫn thao tác các chức năng trên phân hệ kế toán kho và kế toán TSCĐ | A.1.1  A.1.4 | [1], [2], [4] |
| 7 | **Chương 4: Các nghiệp vụ cơ bản trên phần mềm kế toán (tiếp)**  Phân hệ kế toán Bán hàng  4.9. Khái niệm quy trình bán hàng.  4.10. Các chức năng trên phân hệ Bán hàng.  4.11. Các nghiệp vụ phát sinh – nhập liệu trên PMKT.  4.12. Một số lỗi thường gặp khi Thực hành được các nghiệp vụ trên PMKT. | CLO11 CLO7 CLO22 | Giảng viên:  - Thuyết giảng nội dung môn học  - Hướng dẫn sinh viên thao tác phân hệ kế toán bán hàng | A.1.1  A.1.4 | [1], [2], [4] |
| 8 | **Chương 4: Các nghiệp vụ cơ bản trên phần mềm kế toán (tiếp)**  Phân hệ kế toán Vốn bằng tiền  4.13. Khái niệm về quy trình thanh toán  4.14. Các chức năng trên phân hệ Quỹ và phân hệ Ngân hàng.  4.15. Các nghiệp vụ phát sinh – nhập liệu trên PMKT.  4.16. Một số lỗi thường gặp khi Thực hành được các nghiệp vụ trên PMKT. | CLO12 CLO7 CLO22 | Giảng viên:  - Thuyết giảng nội dung môn học  - Hướng dẫn sinh viên thao tác phân hệ kế toán bán hàng | A.1.1  A.1.4 | [1], [2], [4] |
| 9 | Ôn tập, trao đổi các nội dung của chương 4. | CLO8 CLO9 CLO10 CLO11 CLO12 CLO7 | Trao đổi và thảo luận qua LMS. | A.1.1 | [1], [2], [4] |
| 10 | **Chương 5: Kế toán tổng hợp trên phần mềm**  5.1. Thực hành được các nghiệp vụ các bút toán cuối kỳ.  5.2. Thiết lập các tài khoản kết chuyển và xác định kết quả kinh doanh.  5.3. Khóa sổ và kết xuất BCTC. | CLO13 CLO14 CLO15 CLO22 | Giảng viên:  - Thuyết giảng nội dung môn học  - Hướng dẫn sinh viên những thao tác liên quan đến kế toán tổng hợp | A.1.1  A.1.4 | [1], [2], [4] |
| 11 | **Chương 6: Khai thác thông tin kế toán trên PMKT**  6.1. Báo cáo tài chính  6.2. Sổ sách kế toán  6.3. Báo cáo quản trị và sổ ngân sách  6.4. Kết xuất dữ liệu kế toán sang định dạng excel. | CLO16 CLO22 | Trao đổi và thảo luận qua LMS. | A.1.1 | [1], [2], [4] |
| 12 | Kiểm tra giữa kỳ  **Chương 7: Quản lý dữ liệu kế toán**  7.1. Mối liên kết giữa giao diện phần mềm và CSDL kế toán.  7.2. Tổ chức dữ liệu kế toán thông qua mô hình liên kết thực thể. | CLO2 -> CLO16  CLO18 CLO19 CLO22 | Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học | A.2.1 | [1] |
| 13 | **Chương 7: Quản lý dữ liệu kế toán (tiếp)**  7.3. Truy vấn dữ liệu kế toán.  7.4. Tác động của CNTT đến lưu trữ dữ liệu kế toán. | CLO18 CLO19 CLO22 | Thực hiện bài tập trên LMS. | A.1.1  A.1.4 | [1] |
| 14 | **Bài tập mô phỏng** | CLO2 -> CLO16,  CLO20 CLO22 CLO23 | Giảng viên nêu yêu cầu bài tập và phân vai trò cho bài tập mô phỏng của nhóm | A.1.2 | [1], [4] |

**5. Quy định của môn học**

* Quy định về nộp bài tập, bài kiểm tra:
  + Sinh viên phải hoàn thành bài tập, bài kiểm tra đúng hạn.
* Quy định về cấm thi
  + Theo quy định của trường, cụ thể vắng mặt quá 20% thời gian lên lớp quy định đối với môn học sẽ bị cấm thi cuối kỳ.
* Nội quy lớp học
  + Sinh viên tích cực tham gia thảo luận và hoàn thành các hoạt động học tập được giao
  + Đọc trước văn bản, tài liệu được yêu cầu
  + Hoàn thành các bài tập về nhà

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  **TS. Hồ Hữu Thụy** |  | **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  **TS. Vũ Quốc Thông** |